

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 87

PHẨM THỨ NĂM: CHÍ TÂM TINH TẤN

Kinh văn: “**Đệ ngũ: Chí tâm tinh tấn**”.

Ở phẩm trước, chúng ta xem thấy Di Đà Như Lai ở nhân địa phát đại thệ nguyện, tôi đã giảng nói qua tường tận với các vị rồi. Sau khi phát nguyện thì nhất định phải có hành. Nếu như không có hành thì nguyện này gọi là hư nguyện, chúng ta gọi là không nguyện, vĩnh viễn không thể hiện thực, đương nhiên bất cứ thành tựu gì đều không cần phải nói. Cho nên nghĩ lại, tại vì sao chính mình tu học cũng dùng thời gian rất dài mà không có được thành tựu? Nguyên nhân chính là có nguyện nhưng không có hành, có giải nhưng không có chứng, cho nên vẫn là dùng tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Đây là tâm bệnh của chúng ta. Tâm bệnh này không nhẹ, đó là bệnh nặng, chúng ta vạn nhất không nên xem thường. Chúng ta xem thấy Bồ Tát tu hành có thể thành Phật then chốt chính là ở giải hành tương ưng, giải giúp cho hành, hành giúp cho giải thì mới có thể thành tựu. Chúng ta học Phật, ở giải môn ít nhiều đều có một ít nền tảng, nghe Kinh thời gian nhiều rồi, đương nhiên càng nghe càng tốt.

Thế Tôn đã làm ra tấm gương tu học tốt nhất cho chúng ta xem, nhất là tấm gương tốt cho người xuất gia. Cùng thời đại với Thế Tôn, cư sĩ Duy Ma thị hiện tấm gương tốt cho người tu hành tại gia. Chúng ta học Phật, tổng hợp lại chính là hai người xuất gia và tại gia này. Ngài Duy Ma hiện ra là thân cư sĩ, ở trên Kinh Phật tường tận nói với chúng ta, đó là Phật tại gia. Thích Ca Mâu Ni Phật là thị hiện Phật xuất gia, giảng Kinh nói pháp không hề gián đoạn. Không chỉ Thế Tôn giảng Kinh nói pháp không hề gián đoạn, cư sĩ Duy Ma cũng giảng Kinh nói pháp có gián đoạn bao giờ đâu? Đối với tất cả chúng sanh, không chỉ là ngôn giáo, mà quan trọng hơn là thân giáo. Ngài đã làm được chân thật là “*vì người điển nói*”, Ngài làm được viên mãn, làm được cứu cánh. Cho nên phẩm này tựa đề đã nói “**Chí Tâm Tinh Tấn**”, chí thành đến cùng tột, dùng lời hiện tại của chúng ta để nói là vô số tâm hành chí thành vô thượng. Điều này chúng ta cần phải học tập. Trên Kinh Phật thường nói: “*Nhập đạo yếu môn, phát tâm vi thủ, tu hành cấp vụ, lập nguyện cư tiên*”. Có nguyện sau đó dùng hành thực tiễn đại nguyện của bạn, cho nên phẩm này tiếp theo.

Kinh văn ở đoạn thứ nhất: **“Pháp Tạng thỉnh pháp”**. Khoa đề này chúng ta không cần phải nói, mọi người xem rồi đều rất tường tận.

* * *

Kinh văn: **“Pháp Tạng Tỳ Kheo, thuyết thử kệ dĩ, nhi bạch Phật ngôn: “Ngã kim vi Bồ Tát đạo, dĩ phát vô thượng chánh giác chí tâm, thử nguyện tác Phật tất linh như Phật”**”

Câu phía trước là văn tổng kết. *“Thuyết thử kệ dĩ”* chính là nói mười câu kệ phía trước. Sau khi nói xong mười bài kệ, hướng đến Phật thỉnh pháp, bạn xem thử người ta dùng tâm trạng như thế nào? *“Ngã kim vi Bồ Tát đạo”*, không phải vì chính mình. Câu này chính là Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham trên “Kinh Hoa Nghiêm”. Thiện Tài mỗi lần tham phỏng thiện tri thức, trước tiên là hành lễ chí kính, sau khi chí kính xong thì là tán thán. Đây đều là thuộc về lễ tiết, hiển thị ra người là thiện tri thức đối với chính mình, tôn trọng đối với pháp, người Trung Quốc gọi là *“tôn sư trọng đạo”*, biểu hiện trong nghi thức thỉnh pháp. Nghi thức này rất quan trọng, đối phương xem thấy cử chỉ của bạn, lời nói của bạn, liền biết được bạn có thành ý tu học hay không. Nếu như bạn có thành ý tu học, họ nhất định sẽ nỗ lực giúp đỡ bạn. Nếu như thái độ của bạn biểu thị ngạo mạn, lời nói khéo léo không thật, ngôn ngữ ngôn từ rất đẹp, nói ra thì rất dễ nghe, thế nhưng người ta vừa nhìn thì biết bạn tuyệt nhiên không có thành ý. Vị thiện tri thức này đối với bạn cũng rất là khách sáo, rất lễ tiết, rất tán thán bạn nhưng không dạy bạn. Tại vì sao vậy? Dạy cũng là uổng phí, bạn không có thành ý học, cho nên người ta không dạy. Do đó, nghi thức lễ kính hoàn toàn biểu thị tâm trạng cầu pháp của mình. Bạn nói xem, quan trọng cỡ nào! Có lẽ cũng có người hỏi, cái thứ này tôi chưa có học qua, tôi không biết. Không cần phải học, *“thành u trung”*, trong tự nhiên *“hành u ngoại”*. Người không có đi học, không có tri thức, lão ông lão bà dưới quê cả đời chưa đi ra bên ngoài, nhưng tâm thành kính của họ lưu lộ ở bên ngoài, vấn đề là bạn có tâm thành kính hay không? Thế gian người có học vấn, người có kiến thức vừa nhìn liền biết rõ, không cần phải hỏi. Người có đức hạnh của thế gian đều có thể thấy ra được, huống hồ Phật Bồ Tát, bạn làm sao có thể giấu được họ?

Thiện Tài sau khi lễ kính, câu nói thứ nhất liền trần thuật nguyện vọng của chính mình. Ngài nói, con đã phát tâm Bồ Đề, không biết phải làm thế nào tu Bồ Tát đạo, học Bồ Tát hạnh? Đó mới là thỉnh cầu thiện tri thức từ bi khai thị. Việc thứ nhất bạn phải phát tâm. Tâm bạn không phát thì chính là bạn không có chí, tu

học của bạn không có phương hướng, không có mục tiêu, không có tông chỉ, vậy người ta nói với bạn cái gì? Nhất định là trước tiên trần thuật chính mình đã phát tâm đại Bồ Đề. Mười bài kệ phía trước của Tỳ Kheo Pháp Tạng chính là tường thuật Ngài đã phát tâm vô thượng Bồ Đề, chính mình tu hành đã có thành tựu rồi. Vì sao vậy? Vì Bồ Tát đạo. Đạo Bồ Tát là chỉ độ chúng sanh, không vì chính mình, vì Phật pháp cứu trụ thế gian, vì thay thế chư Phật Như Lai phổ độ chúng sanh. Đây chính là vì Bồ Tát đạo. Chỗ này là then chốt tu học thành bại của chúng ta. Chúng ta cũng tu hành không chỉ ở đời này, kiếp này. Đồng tu học Phật đều có thể tiếp nhận là người có đời quá khứ, có đời vị lai, quá khứ vô thí, chúng ta chọn lời trên Kinh Phật là “*lũy kiếp tu hành*”. Lũy kiếp tu hành đến ngày nay vẫn là như thế này, nguyên nhân này do đâu? Ngay trong đời quá khứ có rất nhiều bạn cùng tu học với chúng ta, bạn cùng chí hướng, họ đều đã thành Phật, đều làm Bồ Tát, đều siêu việt mười pháp giới, chúng ta vẫn đang luân hồi sáu cõi là tại vì sao? Điều này chúng ta không thể không biết. Chúng ta thực tế là mê hoặc điên đảo, khởi tâm động niệm là tự tư tự lợi, đều làm những việc tổn người mà không lợi mình. Chúng ta làm tưởng rằng tổn người là có thể lợi mình, làm gì biết được tổn người quyết định không lợi mình, lợi người mới là lợi mình. Có mấy người hiểu được đạo lý này? Chư Phật Bồ Tát, Tổ sư Đại đức hết lời khuyên bảo dạy dỗ chúng ta, chúng ta nghe không lọt lỗ tai, không hề nghe hiểu, đương nhiên từ trước đến giờ chưa có khi nào y giáo phụng hành, vẫn là tùy thuận phiền não tập khí của chính mình. Đây chính là tuy đã lũy kiếp tu hành mà vẫn cứ phải luân hồi sáu cõi, không thể ra khỏi.

Chúng ta ở chỗ này xem thấy Pháp Tạng “*dĩ phát vô thượng chánh giác chi tâm*”. “*Phát*” chính là phát nguyện. Mục đích của người ta là một lòng một dạ phải làm Phật. “*Thủ nguyện tác Phật*”, đây chính là thành tựu phát tâm vô thượng. Chúng ta không có chí khí này. Ở Trung Quốc, trong các Đại đức về trước, chúng ta chỉ xem thấy ở trong Đàn Kinh, Ngài Đại Sư Huệ Năng đến Hoàng Mai tham phỏng, Ngũ tổ hỏi Ngài: “*Ông đến đây làm gì?*”. Ngài nói: “*Con đến làm Phật*”, cho nên Ngài liền thành Phật, như nguyện để thương. Ngày nay chúng ta đến đạo tràng này để làm gì? Từ trước đến giờ chưa từng nghe có người nói qua là chúng tôi đến đạo tràng này để làm Phật, cho nên không làm được. Bạn không có ý làm Phật, bạn không có nguyện vọng làm Phật. Vì vậy, cổ đức mới nói “*tu hành cấp vụ*”, tu hành việc cần gấp phải làm chính là lập nguyện, phải phát nguyện. Cho nên chúng ta vừa xem thấy trong Kinh văn, vừa mở đầu chính là Tứ Hoàng Thệ Nguyện, phía sau trong khoa đề nhỏ là “*học pháp môn, đoạn phiền não, thành*

Phật đạo, độ chúng sanh”. Chúng ta đổi một câu dễ hiểu hơn để nói, bạn phải phát tâm thương yêu tất cả chúng sanh, tận tâm tận lực vô điều kiện giúp đỡ tất cả chúng sanh, đây chính là tâm vô thượng chánh giác. Nếu như khởi tâm động niệm vẫn vì chính mình, ta cũng vì người khác nhưng vẫn chưa quên đi chính mình là bạn trong giấc vẫn còn mê, bạn vẫn chưa hoàn toàn giác ngộ, bạn không phải chánh giác. Chân thật giác ngộ phải đem mê tình đoạn tận mới được.

Cái gì là mê tình? Ngã, tự tư, đó là mê tình. Ngã không có, tự tâm không có, khởi tâm động niệm vì tất cả chúng sanh thì tâm của bạn mới được xem là giác ngộ. Giác ngộ mới có thể được độ. Cái được độ này chính là nói bạn mới có thể cứu độ chính mình, bạn mới có thể giúp đỡ người khác. Thế nào là cứu chính mình? Không còn luân hồi nữa. Công phu đó nếu cao hơn một tầng thì không còn ở mười pháp giới, đó là vọng tưởng, phân biệt của bạn đã đoạn tận. Sau khi đoạn tận, chúng ta muốn hỏi là còn có phân biệt, còn có chấp trước hay không? Cái thân thể này của chúng ta vẫn chưa rời khỏi thế gian này, còn cùng sống chung với đại chúng ở một nơi, cùng qua lại với mọi người, làm sao có thể không phân biệt, làm sao có thể không chấp trước? Nếu bạn quả nhiên không phân biệt, không chấp trước, thì còn có thể xem là một người hay sao? Người ta hỏi bạn “*anh là ai*” mà bạn không biết thì thành ra thứ gì chứ? Bạn tên gọi là gì mà cũng không hề biết thì không được. Không biết cũng là một chấp trước, cũng là phân biệt, bạn còn có thể lìa khỏi phân biệt chấp trước hay sao? Phải như Đại Sư Vĩnh Gia đã nói, sau khi giác ngộ thì “*phân biệt diệt phi ý*”, vậy thì đúng. Bạn nói Phật có phân biệt hay không? Nếu Phật không phân biệt thì làm sao có thể giảng Kinh cho bạn nghe? Không phân biệt thì không thể giảng Kinh, không chấp trước thì không thể giảng giới, cho nên Phật cũng phân biệt, Bồ Tát cũng chấp trước, thế nhưng các Ngài phân biệt không phải là ý. Không phải là ý nghĩa là gì? Không phải chính mình phân biệt, chấp trước. Không phải chính mình phân biệt, chấp trước thì làm sao mà phân biệt, chấp trước? Người khác họ phân biệt chấp trước, ta tùy thuận phân biệt chấp trước của họ, trong lòng của chính ta đích thực là không có phân biệt chấp trước, như vậy thì đúng rồi. Đây là người Trung Quốc gọi là “*hòa quang hồng trần*”, Thế Tôn nói trong Tứ Nhiếp Pháp là “*đồng sự nhiếp*”, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Chính mình đích thực không có phân biệt, không có chấp trước.

Chúng ta muốn học Bồ Tát, việc phân biệt chấp trước đó là “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Đạo lý này phải hiểu. Đặc biệt là ở vào thời đại này, chúng ta chính mình cần phải đem đời sống vật chất chính mình điều chỉnh

đến mức độ thấp nhất. Cái gọi là ba bữa cơm được no, quần áo mặc được ấm, có một cái phòng nhỏ có thể che được mưa nắng là đủ rồi. Hưởng thụ trên vật chất phải hạ xuống đến mức thấp nhất, đời sống tinh thần nâng lên cao. Đời sống tinh thần có thể nâng lên giống như chư Phật Bồ Tát, đây chính là người giác ngộ. Người thế gian không giác ngộ, họ hoàn toàn tương phản, đời sống vật chất của họ không ngừng nâng lên cao, trải qua xa xỉ hào hoa, nhưng đời sống tinh thần thì hoàn toàn trống rỗng. Nhiều nhất là dùng ca vũ để điều tiết, đó là những liều thuốc mê, là chất độc, không hề có đời sống tinh thần. Chỗ này trong Kinh Phật thường gọi là “*kẻ đáng thương*”, loại người này rất đáng thương, sau khi thọ mạng hết rồi thì đi vào ác đạo. Khi còn ở đời không có trí tuệ, không biết tu phước, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, sau khi chết đọa vào ba đường ác, như vậy ý nghĩa Phật gọi là kẻ đáng thương ở trên Kinh chúng ta mới có thể thể hội được, chân thật là đáng thương. Chỉ có chân thật giác ngộ mới chịu đoạn ác tu thiện, mới chịu tích công bồi đức, vĩnh thoát luân hồi, liễu thoát sanh tử. Người thông minh, người giác ngộ thì lấy Phật làm tiêu chuẩn tu học của chính mình, hướng đến Phật học tập, hướng đến Bồ Tát học tập. Phải học được cho giống. Phía sau này nói “*tất linh như Phật*” chính là học được rất giống, mọi thứ đều giống như Phật, khởi tâm động niệm giống như Phật, lời nói giống như Phật, đời sống giống như Phật, làm việc giống như Phật, đối nhân xử thế tiếp vật mọi thứ đều giống như Phật. Học Phật mà học không giống như Phật thì học sai rồi, như vậy thì không phải đang học Phật.

Phật từ bi. Từ bi, dùng lời hiện đại mà nói chính là lòng yêu thương. Phật có lòng yêu thương, yêu tất cả chúng sanh, vĩ đại hơn thần nhiều. Bạn xem tôn giáo bên ngoài nói rằng “*thần ái thế nhân*”, động vật thì không có yêu, thực vật cũng không có yêu, cho nên phá hoại hết hoàn cảnh sinh thái tự nhiên của địa cầu. Họ chỉ có yêu người. Bạn xem, Phật vĩ đại dường nào! Phật từ bi tất cả, thương yêu tất cả chúng sanh. Chỗ này chúng ta cần phải học. Xem những ghi chép trong Kinh điển, hành trì cả đời của Thế Tôn, đối nhân xử thế tiếp vật, không chỉ thương yêu đối với tất cả động vật mà thực vật cũng thương yêu. Trên giới Kinh Phật giảng cho chúng ta là “*Tỳ Kheo thanh tịnh không đạp lên cỏ non*”. Bạn thấy cỏ mọc lên rất là xanh tốt, bạn nhẫn tâm dùng chân mà đạp lên trên đầu chúng đi qua hay sao? Thế nhưng có khai duyên, không có đường khác để đi, không đi qua đó thì không được thì có thể đi qua. Nếu có đường đi thì bạn nhất định phải men theo đường mà đi, bạn không được đạp lên cỏ non. Đây là nói rõ đối với thực vật, khoáng vật phải có sự thương yêu bình đẳng. Sau khi có tâm yêu thương thì bạn

mới có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh, thành thực chúng sanh, đó mới gọi là học Phật.

Học Phật phải có trí tuệ. Trí tuệ từ đâu mà có? Ở trong giai đoạn hiện tiền này của chúng ta, nguồn gốc của trí tuệ chỉ có một biện pháp là nghe Kinh, niệm Phật. Nghe Kinh không niệm Phật thì khai trí tuệ rất chậm, niệm Phật không nghe Kinh thì khai trí tuệ cũng chậm. Nghe Kinh cùng niệm Phật hợp lại thì khai trí tuệ liền nhanh. Thí dụ nói, bạn không làm theo như vậy thì bạn khai mở trí tuệ phải mười năm, nghe Kinh khai trí tuệ cũng phải mười năm, niệm Phật khai trí tuệ cũng phải mười năm, nhưng một mặt nghe Kinh lại một mặt niệm Phật thì năm năm thì khai trí tuệ, khai trí tuệ sớm hơn. Các vị phải nên biết, niệm Phật là tu tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh liền được chư Phật Bồ Tát gia trì, tâm thanh tịnh liền được Tam Bảo gia trì, làm sao mà bạn không khai trí tuệ? Người không có trí tuệ luôn luôn là chính mình làm sai sự việc mà chính mình không biết, còn cho là mình làm việc tốt, còn cho là mình làm được rất nhiều công đức, làm gì biết chính mình đang tạo nghiệp. Đây chính là ngu si. Ý nghĩa của ngu si là không thể phân biệt được chân vọng, đem cái thật làm thành giả, đem cái giả làm thành thật; không thể phân biệt tà chánh, đem tà pháp xem thành chánh pháp, chánh pháp xem thành tà pháp; thiện ác điên đảo, lợi hại điên đảo, đối với thị phi thiện ác, lợi hại không thể phân biệt, loại người này rất nhiều. Sợ nhất là cái gì? Chính mình ngu si, chính mình không có cái năng lực để phân biệt này. Có mấy người chính mình có thể rất bình lặng mà phản tỉnh suy xét? Thế xuất thế pháp, chân vọng, tà chánh, phải quấy, thiện ác, lợi hại, chính ta có năng lực phân biệt được hay không? Nếu như chính mình không có năng lực phân biệt thì đi tìm Phật. Phật ở đâu vậy? Phật ở trong Kinh điển, đi tìm Phật là đọc Kinh, xem thử Phật làm như thế nào, Phật nghĩ như thế nào? Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, tỉ mỉ mà thể hội, buông bỏ đi vọng tưởng, phân biệt của chính mình, tùy thuận theo giáo huấn của Phật. Đó là trước khi chúng ta chưa khai trí tuệ, chưa phân biệt tà chánh, phải quấy, để tránh khỏi tạo tác tất cả ác nghiệp, tích công bồi đức thì chỉ có một phương pháp này. Cho nên người xưa thường nói: “*Kinh không thể không đọc, pháp không thể không học*”, đạo lý chính ngay chỗ này.

* * *

Kinh văn: “Nguyện Phật vì ngã, quảng tuyên Kinh pháp, ngã đương phụng trì, như pháp tu hành”.

Chúng ta phải học. Pháp Tạng thị hiện để cho chúng ta xem, chúng ta cũng có nguyện muốn làm Phật, chúng ta cũng có nguyện hy vọng mọi thứ chúng ta đều có thể giống như Phật thì đến chỗ nào để học? Nhất định phải thân cận thiện tri thức. Tỳ kheo Pháp Tạng vận may rất tốt, gặp được một thiện tri thức tốt là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai. Vận khí của Ngài tốt, vận khí của chúng ta cũng không tệ. Chúng ta ở chỗ này nghe Thế Gian Tự Tại Vương nói pháp với Ngài, chúng ta nghe Thế Gian Tự Tại Vương vì Ngài nói pháp cũng chính là vì ta nói pháp, có gì khác nhau đâu? Bạn có thể từ ngay chỗ này thể hội thông rồi, bạn liền biết được duyên của Ngài thù thắng, chúng ta gặp duyên cũng thù thắng giống y như Ngài, quyết không thua kém với Ngài. Cho nên việc cầu này là cầu pháp, cầu Phật vì Ngài “*quảng tuyên Kinh pháp*”. “*Tuyên*” chính là tuyên giảng.

Hai câu phía sau rất quan trọng: “*Ngã đương phụng trì, như pháp tu hành*”. Nếu như không có tâm trạng cầu pháp như vậy, Phật có nói pháp cho bạn nghe thì cũng không có ích gì, bạn không có được lợi ích. Chúng ta muốn hỏi, không có được lợi ích thì Phật có giảng hay không? Thực tế mà nói, bạn gặp được Không Lão Phu Tử thì Ngài cũng không giảng cho bạn nghe. Chúng ta đọc được trong Luận Ngữ, Không Lão Phu Tử dạy học, học trò phải thông minh, không được quá ngu, người ngu quá thì ông không dạy, “*cử nhất ngộ, bất dĩ tam ngộ phản*”, Không Lão Phu Tử liền không có hứng thú với người đó rồi. Thế nhưng Phật từ bi hơn nhiều so với Không Lão Phu Tử, bạn không có thái độ tu học này, Phật vẫn nói. Phật vì sao giảng nói vậy? Trông vào A Lại Da Thức của bạn, nghe không hiểu cũng giảng cho bạn nghe, làm không được cũng nói cho bạn nghe. Phật từ bi đến cùng tột, thánh nhân thế gian không thể so sánh. Đó gọi là chân từ, bình đẳng từ bi. “*Cử nhất ngộ, bất dĩ tam ngộ phản*”, đó là từ bi không bình đẳng. Cho nên Phật dạy chúng sanh, chúng ta phải thể hội được, chúng ta phải học tập, người không có thiện căn thì trông thiện căn cho họ, người đã có thiện căn thì giúp cho họ thêm lớn, người đã tăng trưởng rồi thì giúp họ chín muồi. Phật nói pháp không có phân biệt, không chọn trí ngu, chân thật làm đến được giáo dục không phân biệt, mười pháp giới tất cả chúng sanh đều được giáo huấn của Phật. Như vậy chúng ta mới biết được sự vĩ đại của Phật, Phật Đà khiến người tôn kính là có đạo lý. Chỗ này chúng ta cần phải học tập, hơn nữa chúng ta càng cần phải nên học tập tinh thần Pháp Tạng cầu Phật, đó chính là phụng trì, như pháp tu hành.

Bồ Tát Phổ Hiền giảng cúng dường, trong cúng dường điều thứ nhất là “*như pháp tu hành cúng dường*”. Cái ý này chính là Phật dạy như thế nào thì chúng ta phải làm thế ấy, quyết định không trái phạm, thành thật trung thực phụng hành,

bảo trì không mất. Không phải làm một ngày, hai ngày thì giải đãi, phóng dật, mà mãi mãi có thể giữ gìn thì làm gì mà không có thành tựu chứ? Đó mới là học trò chân thật. Một vị thầy giáo tốt, gặp được học trò như vậy phải xem như là bảo bối, nhà Phật nói “*pháp khí*”. Đây là pháp khí chân thật, vị thầy giáo này có được của báu rồi, đạo có người truyền thừa, có thể truyền tiếp nối rồi. Lấy hoàng pháp lợi sanh mà nói, quan trọng nhất cũng không ngoài “*tiếp nối huệ mạng Phật, đời sau có người*”. Việc này là quan trọng nhất, còn quan trọng hơn giảng Kinh nhiều. Bạn giảng Kinh được rất hay, nhưng sau khi chết rồi không có người tiếp nối, cho nên giáo học còn quan trọng hơn so với giảng Kinh nhiều. Làm cho Phật pháp đời đời nối nhau, không ngừng phát triển, quảng lợi chúng sanh, việc này quan trọng hơn chính mình giảng Kinh rất nhiều. Vậy thì ngay trong quá trình giảng này, thực tế mà nói là giáo học tiếp nối, vẫn cứ là đang cầu học, nên gọi là sư chất đạo hợp, giúp nhau thành tựu. Đến khi chính mình có được thành tựu rồi, Phật pháp chúng ta gọi là tu hành chứng quả, ở trong Giáo Hạ gọi là đại khai viên giải, ở trong Tông môn là minh tâm kiến tánh, vào lúc này truyền pháp quan trọng hơn hoàng pháp. Chúng ta lấy một đời mà nói, ngay đời này giai đoạn thứ nhất là cầu pháp, giai đoạn thứ hai là hoàng pháp, giai đoạn thứ ba là truyền pháp, như vậy thì công đức mới viên mãn. Cho nên ngay chỗ này “*nư pháp tu hành*” rất là quan trọng. Chúng ta ngay đời này có thể thành tựu hay không, then chốt ở câu này.

Nư pháp gì vậy? Y theo trên bộ Kinh này đã nói thì là đủ rồi. Trên bộ Kinh này, từ đầu đến cuối mỗi câu mỗi chữ bạn đều tường tận, bạn đều có thể thực tiễn, đều có thể làm đến được, đó chính là “*nư pháp tu hành*”. Không những có thể làm được, mà còn thường hay gìn giữ không mất, cũng dùng những lời này khuyên bảo người khác, đây chính là tự lợi lợi tha, thì bạn đang hành Bồ Tát đạo rồi. Khi bạn nói pháp là hành Bồ Tát đạo, khi không nói pháp cũng là hành Bồ Tát đạo. Nói, im lặng, động, tịnh đều không lìa khỏi Bồ Tát đạo, đây gọi là “*phụng trì*”.

Kinh văn: “**Bạt chư cần khổ, sanh tử căn bản, tốc thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác**”.

Câu này là đoạn phiên nào, phía trước là học pháp môn. Học pháp môn, chúng ta đều có ý nguyện, đều rất là ngưỡng vọng, thế nhưng đoạn phiên nào thì vấn đề liền xảy ra, không những không độ được phiên nào mà còn bị phiên nào độ đi. Chỗ này nói được rất hay, phiên nào là cái gì? “*Cần khổ sanh tử căn bản*”. Đối với căn bản sanh tử bạn rất phấn đấu, bạn rất nỗ lực, bạn mỗi niệm đều không quên. Cái gì là “*sanh tử căn bản*”? Tự tư tự lợi, tham-sân-si-mạn, bạn lúc nào thì

quên hết được nó? Có phải là bạn mỗi ngày đều rất nỗ lực, rất phấn đấu mà tu tham-sân-si-mạn, tu phải quấy nhân ngã không? Vậy thì bạn có cách nào không? Những thứ này là gốc khổ, là căn bản sanh tử sáu cõi luân hồi. Bồ Tát ở chỗ này dạy chúng ta “*bạt*”, phải nhổ tận gốc cội rễ của sanh tử, phải giác ngộ quyết định không thể nào còn làm nữa. Nếu chân thật chịu nhổ sạch các gốc khổ sanh tử, xin nói với các vị, thì bạn chân thật giác ngộ rồi. Nếu như bạn còn tùy thuận theo phiền não, còn tùy thuận theo tập khí, bạn vẫn là mê hoặc điên đảo, bạn chưa có giác ngộ. Cho nên chính chúng ta mỗi ngày phải phản tỉnh. Khổng Tử nhà Nho dạy học đều chú trọng mỗi ngày phải nên có ba lần phản tỉnh, ông nói là ba việc. Nhà Phật thì sám hối chính là phản tỉnh. Cho nên Tịnh Tông chúng ta chọn thời khóa buổi tối là đọc Kinh văn quyển Kinh này là từ phẩm 32 đến phẩm 37. Đoạn Kinh văn này là nói cái gì? Chính là năm giới mười thiện, giúp chúng ta bạt trừ cội gốc phiền não. Nếu bạn muốn bạt trừ, trước tiên bạn phải nhận biết nó. Ngày nay chúng ta vẫn cứ tùy thuận phiền não, hay nói cách khác, chúng ta vẫn chưa nhận biết rõ ràng đối với bản chất của phiền não, vẫn còn xem nó là bạn tốt, vẫn còn mỗi niệm không chịu rời xa nó, không biết được nó là một người xấu, không biết được nó đã tổn hại rất lớn đối với chúng ta. Phía trước đã nói qua với các vị, không có năng lực phân biệt thiện ác, không có năng lực phân biệt tà chánh, không có năng lực phân biệt phải quấy, không có năng lực phân biệt lợi hại thì chúng ta chính là ngu si.

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ